

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024**

Kính gửi: - Các Quý vị Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông báo số 425/TB-NSHN-HĐTV ngày 26 tháng 2 năm 2024 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội về việc Tổ quản lý vốn tại Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, xây dựng kế hoạch năm 2024 và triển khai công tác giám sát vốn đầu tư tại các Công ty Cổ phần;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021; sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2022;

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, chi nhánh tổng kết kết quả thực hiện SXKD năm 2023, dự thảo kế hoạch SXKD năm 2024. Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024, cụ thể:

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ/ Kế hoạch 2023	KH năm 2023 điều chỉnh	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	TH 2023/ NQ 2023	TH 2023/ KH 2023 điều chỉnh	TH 2023/ TH 2022
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	55.523.940	56.363.990	57.345.784	54.443.890	103,3%	101,7%	105,3%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.271.300	14.493.652	14.755.354	15.210.789	103,4%	101,8%	97,0%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	41.252.640	41.870.338	42.590.430	39.233.101	103,2%	101,7%	108,6%
2	Sản lượng nước thu tiền	m3	51.890.507	52.675.611	53.637.897	51.145.943	103,4%	101,8%	104,9%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	503.859.182.676	568.552.819.428	582.445.633.242	503.262.413.978	115,6%	102,4%	115,7%
3.1	- Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước:	đồng	443.773.400.029	508.154.352.172	525.784.319.210	443.077.122.743	118,5%	103,5%	118,7%
3.2	- Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	đồng	60.085.782.647	60.398.467.256	56.661.314.032	60.185.291.235	94,3%	93,8%	94,1%
4	Tổng chi phí	đồng	503.327.838.113	549.824.682.878	563.644.870.100	485.506.686.404	112,0%	102,5%	116,1%
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	đồng	476.453.974.477	522.950.819.241	541.038.320.804	458.341.244.072	113,6%	103,5%	118,0%



4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	đồng	26.873.863.636	26.873.863.636	22.606.549.295	27.165.442.332	84,1%	84,1%	83,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	531.344.563	18.728.136.551	18.800.763.142	17.755.727.574	3538,3%	100,4%	105,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	425.075.650	14.982.509.241	15.013.374.122	14.161.067.238	3531,9%	100,2%	106,0%

II. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XD/CB

Năm 2023, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trình cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất. Kết quả cụ thể như sau:

Thực hiện giải ngân năm 2023 đạt: 210.416 triệu đồng (đạt 71,38% KH năm).

Trong đó:

+ Vốn KHTSCĐ: đạt 44.848 triệu đồng (đạt 66,30% KH năm);

+ Vốn huy động: 165.568 đồng (đạt 72,89% KH năm)

Năm 2023, Công ty đã triển khai một số dự án phát triển tuyến ống cấp nước và phát triển khách hàng tập trung khu vực Đông Anh và khu vực Sóc Sơn. Điều này đã góp phần mở rộng địa bàn cấp nước, tăng số lượng khách hàng dùng nước, từ đó tăng doanh thu cho Công ty. Để đạt được kết quả nêu trên Công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt trong công tác thỏa thuận cũng như bố trí vốn đầu tư thực hiện thanh toán, giải ngân kịp thời, tuân thủ các quy định hiện hành góp phần nâng cao kết quả SXKD chung của Công ty.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

Năm 2023 hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng tiêu cực bởi rất nhiều yếu tố khách quan, diễn ra trong bối cảnh lạm phát gia tăng, xung đột chính trị, dịch bệnh kéo dài, thay đổi nhiều về chính sách, đứt gãy chuỗi cung ứng... nhưng nhìn chung các chỉ tiêu SXKD đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, giữ được tính ổn định của hoạt động SXKD của Công ty.

Mặc dù nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn giảm, đặc biệt giảm sâu ở KCN Thăng Long, tuy nhiên do phát huy công tác đầu tư phát triển khách hàng mới tập trung khu vực Đông Anh, Sóc Sơn được chú trọng triển khai, bổ sung khách hàng lớn khu vực Long Biên (TTTM Aeon) nên lượng nước cấp vào đạt và vượt kế hoạch đề ra, bằng 101,74% kế hoạch. Tỷ lệ nước thu tiền ổn định, trong năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện quyết liệt các công tác áp giá, ghi thu nên dẫn tới chỉ tiêu đơn giá bình quân (tăng 144 đồng/1m³ không thuế phí) và doanh thu tiền nước (đạt 103,4% KH) của Công ty đều vượt kế hoạch.

Chỉ tiêu tổng doanh thu toàn Công ty được đảm bảo, đạt 102,15% so với kế hoạch, nhưng doanh thu xây lắp, thiết kế, khác chỉ đạt 84,89% kế hoạch nguyên nhân do công tác triển khai các dự án hạ tầng của Chủ đầu tư các quận, huyện trên địa bàn trong năm 2023 vẫn còn chậm, nhiều dự án vẫn còn vướng GPMB nên không có mặt bằng triển khai hạng mục cấp nước do đó không đạt được doanh thu theo kế hoạch.

Năm 2023, phát huy hiệu quả của những công trình phòng chống TTTT, thay thế đồng hồ của Công ty đã triển khai, cùng với sự quản lý chặt chẽ, phối kết hợp tốt với các dự án cải tạo hạ tầng của chính quyền địa phương, nên tỷ lệ TTTT (đạt 5,76%), tỷ lệ nước thu tiền (đạt 93,53%) đã hoàn thành theo kế hoạch.

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021 - 2025 trên các lĩnh vực: Quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật... Bằng cách xây dựng hệ thống phần mềm, hợp đồng điện tử, hệ thống SCADA... với cơ sở dữ liệu đồng bộ có khả năng kết nối tổng

thể, toàn diện, phục vụ hiệu quả cho quá trình điều hành, quản lý, kiểm soát.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

I. Các yếu tố tác động ảnh hưởng:

Năm 2024, dự báo nền kinh tế tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình hình bất ổn chính trị trên thế giới, tỷ lệ lạm phát tăng cao gây ra nhiều khó khăn tới nền kinh tế Việt Nam và sẽ có nhiều biến động lớn, vì vậy cũng chưa thể dự báo được hết các nguy cơ rủi ro trong công tác SXKD của Công ty.

Nền kinh tế tiếp tục chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức luôn nhiều hơn. Các tác nhân bên ngoài như cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột tại Ukraine gay gắt, gần đây xảy ra xung đột tại Dải Gaza; kinh tế toàn cầu có tăng trưởng nhưng lại rất chậm;... nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; hoạt động xuất, nhập khẩu, logistic bị thu hẹp... cũng sẽ gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Đi kèm với ảnh hưởng hậu dịch bệnh cũng khiến sức khỏe doanh nghiệp còn yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến các khách hàng lớn giảm sản lượng tiêu thụ, là thách thức rất lớn để Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao (Các khách hàng lớn cũng giảm nhu cầu sử dụng như Khu công nghiệp Thăng Long đăng ký giảm sản lượng bằng 70% so với thực hiện năm 2023; Khu CN Nội Bài chỉ đăng ký 1.000 m³/tháng, chỉ bằng 10% so với các năm trước đây...).

Đứng trước những diễn biến phức tạp và khó lường của nền kinh tế, việc đảm bảo và nâng cao chất lượng nước và chất lượng dịch vụ cấp nước là nhiệm vụ trọng tâm và tiên quyết đối với Công ty. Năm 2024, Công ty tiếp tục phải mua nước từ nhiều nguồn như Công ty Nước sạch Hà Nội, Công ty Nước mặt Sông Đuống... với tỷ trọng lớn để cấp vào mạng lưới (nước mua chiếm 3/4, sản lượng nước tự sản xuất chiếm 1/4 tổng sản lượng nước cấp vào mạng) do đó không chủ động được hoàn toàn nguồn nước cấp cho khách hàng. Việc phải đầu tư các thiết bị giám sát, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác lưu thông phân phối, công tác đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, công tác đảm bảo chất lượng nước luôn đạt yêu cầu, v.v... chiếm một phần không nhỏ trong tổng chi phí của Công ty, sẽ gây không ít khó khăn về các chỉ tiêu tài chính. Đặc biệt là khi chi phí phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng nước theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 dự kiến năm 2024 phải thực hiện đảm bảo về số lượng mẫu, tần suất lấy mẫu sẽ phát sinh tăng nhiều so với năm 2023 do tăng tần suất và tăng chỉ tiêu kiểm tra. Thêm vào đó, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, sửa chữa lớn năm 2024 dự kiến tăng cao khi các thiết bị bơm tăng áp, bơm giếng, tủ điện... đều đến chu kỳ hỏng hóc, phải tăng cường theo dõi, đánh giá để có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay mới.

Năm 2024, tiếp tục điều chỉnh tăng giá bán lẻ nước sạch theo quyết định 3541/QĐ-UBND của UBND Thành phố nhưng giá mua buôn của Công ty Nước sạch Hà Nội, Công ty nước mặt Sông Đuống cũng tăng theo; cùng với đó là sự khó khăn chung của nền kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực từ bất ổn chính trị hàng loạt các khu vực trên thế giới nên các khách hàng lớn có xu hướng thắt chặt chi phí, sử dụng nước tiết kiệm, giảm nhu cầu sử dụng nước theo nhu cầu sản xuất. Một số khu vực được phát triển khách hàng mới trong năm 2024 tập trung chủ yếu khu vực Sóc (dự kiến 5-6 xã), do cấu trúc mạng lưới chỉ đầu nối bổ sung được nguồn nước từ NMN sông Đuống đồng thời cũng do khả năng cấp nguồn của các NMN Gia Lâm, Bắc Thăng Long nên trong năm 2024 dự kiến sẽ tăng lượng nước cấp vào từ nguồn NMN Sông Đuống (trên 20%), các nguồn nước mua của Công ty Nước sạch Hà Nội tăng trưởng theo nhu cầu (trên 1%) làm tăng chi phí của Công ty.

Bên cạnh đó Công ty tiếp tục phải thực hiện một số chính sách về thuế, phí như nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế nhà đất văn phòng... chi phí mua nước, nguyên vật liệu đầu vào tăng, hoàn trả vốn ngân sách cho đầu tư cấp nước tại các dự án công trình Công ty tiếp nhận bàn giao là một gánh nặng tài chính rất lớn, nguy cơ đẩy lợi nhuận âm.

Trong năm 2024, tiếp tục triển khai đề án ứng dụng khoa học công nghệ lĩnh vực SXKD Công ty giai đoạn 2021 - 2025, phối hợp với các đơn vị phần mềm nghiên cứu và triển khai các ứng dụng hợp đồng điện tử, văn phòng điện tử, chứng chỉ bảo mật SSL cho các Website của công ty, nâng cấp hệ thống SCADA đưa toàn bộ dữ liệu quan sát tập trung về phần mềm Citywork... nhằm nâng cao công tác quản lý và chăm sóc khách hàng

Năm 2024, là năm bứt phá của chặng đường kinh tế giai đoạn 2021-2025, do đó chính phủ, các bộ ngành, địa phương sẽ dốc toàn lực để triển khai thực hiện phần đầu hoàn thành kế hoạch 5 năm. Đặc biệt, đối với khu vực Bắc sông Hồng địa bàn của 2 huyện chuẩn bị lên quận là Đông Anh và Gia Lâm sẽ triển khai nhiều dự án cải tạo hạ tầng, ảnh hưởng lớn đến việc quản lý, kiểm soát tỷ lệ TTTT. Trong bối cảnh hệ thống tuyến ống cấp nước của Công ty càng ngày càng cũ, áp lực cấp nước luôn duy trì ở mức cao, lượng nước sử dụng của các khách hàng lớn giảm sâu v.v... dự báo ảnh hưởng làm giảm lớn đến tỷ lệ nước thu tiền.

Chỉ tiêu doanh thu dự báo tăng do tăng giá tiền nước, tổng doanh thu không bao gồm thuế phí dự kiến tăng 19,32% (trong đó tiền nước tăng 24,31% so với cùng kỳ, doanh thu XLTK+khác giảm 27,04% so với cùng kỳ).

II. Mục tiêu:

1. Tiếp tục giữ vững sự ổn định và duy trì đà tăng trưởng, phát triển của Công ty trong mọi mặt hoạt động.

2. Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đảm bảo công ăn việc làm, ổn định đời sống, thu nhập của người lao động.

3. Tiếp tục nâng cao dịch vụ “Vì khách hàng sử dụng nước”, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã đặt ra: Hoàn thành công bố cấp nước an toàn vào cuối nhiệm kỳ.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2024:

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024:

- Tổng nước cấp vào mạng: 59.016.836 m³ tăng 2,91% so với năm 2023.
- Sản xuất nước: 14.222.015 m³ giảm 3,61 % so với năm 2023.
- Nước mua: 44.794.821 m³ tăng 5,18 % so với năm 2023.
- Tỷ lệ nước thu tiền: 92,53% giảm 1,01% so với năm 2023.
- Tỷ lệ nước TTTT: 6,79% tăng 1,03% so với năm 2023.
- Lắp đặt đầu máy: 16.885 ĐM.
- Tổng doanh thu thuần: 694.965.332.297 đồng, tăng 19,32% so với năm 2023.

Trong đó:

+Doanh thu tiền nước: 653.627.087.143 đồng, tăng 24,31% so với năm 2023

+Doanh thu XLTK, khác: 41.338.245.154 đồng, giảm 27,04% so với năm 2023

2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản củng cố cơ sở vật chất năm 2024:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư: 259.450 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn khấu hao TSCĐ: 60.050 triệu đồng;

+ Vốn huy động: 199.400 triệu đồng.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được UBND Thành phố và Công ty NSHN giao. Duy trì công tác khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục, chủ động trong kiểm soát, vận hành hệ thống cấp nước. Linh hoạt điều chỉnh chế độ vận hành đảm bảo dịch vụ cấp nước tốt nhất tới khách hàng sử dụng nước. Nâng cao chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT và theo yêu cầu của UBND Thành phố; Cải tạo nâng cao mức độ an toàn của mạng lưới cấp nước để từng bước thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021 - 2025 trên các lĩnh vực: Quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật... Bằng cách xây dựng hệ thống phần mềm với cơ sở dữ liệu đồng bộ có khả năng kết nối tổng thể, toàn diện, phục vụ hiệu quả cho quá trình điều hành, quản lý, kiểm soát. Khai thác và sử dụng tối đa các phần mềm đã có để tăng năng suất hiệu quả lao động đồng thời giảm chi phí. Tăng cường công tác đào tạo, tự đào tạo đối với công nhân vận hành, nhân viên kỹ thuật.

3. Chú trọng trong công tác chăm sóc khách hàng sử dụng nước. Nâng cao vai trò của trung tâm CSKH và tổng đài 24/7... nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ nhanh nhất và tốt nhất.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện các dự án đầu tư, phân đấu hoàn thành thi công xây dựng các dự án theo danh mục được duyệt đúng tiến độ để đảm bảo kết nối mạng vòng, cấp nước an toàn, đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước đảm bảo mục tiêu hoàn thành phủ kín cấp nước đến 100% người dân trong vùng phục vụ của Công ty. Trong đó, tập trung cho các dự án phát triển mạng lưới cấp nước khu vực còn lại của huyện Sóc Sơn. Rà soát các quy định, quy chế, quy trình đảm bảo tuyệt đối tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.

5. Tiếp tục nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và điều hành của Công ty; Từng bước ứng dụng phương pháp quản lý tiên tiến; Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo và tự đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách đổi mới phương thức hoạt động, cách thức quản trị để phù hợp với bối cảnh cạnh tranh mới hiện nay.

7. Thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước về thu nộp ngân sách. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề b/c);
- BKS;
- Lưu: KH - KT, TC - HC.



GIÁM ĐỐC

Tạ Kỳ Hưng

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2024

1. Kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	57.345.784	59.016.836	2,91%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.755.354	14.222.015	-3,61%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	42.590.430	44.794.821	5,18%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	53.637.897	54.607.673	1,81%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	582.445.633.242	694.965.332.297	19,32%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	525.784.319.210	653.627.087.143	24,31%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	56.661.314.032	41.338.245.154	-27,04%
4	Tổng chi phí	đồng	563.644.870.100	672.536.462.652	19,32%
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	541.038.320.804	650.068.435.946	20,15%
4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	22.606.549.295	22.468.026.706	-0,61%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	18.800.763.142	22.428.869.645	19,30%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	15.013.374.122	17.943.095.716	19,51%

2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	241.940	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	241.860	
2	Dự án mới 2024	Tr. đồng	80	
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	1.500	
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	16.010	
	Tổng cộng	Tr. đồng	259.450	